**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HS-ST
Ngày: 11-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thuần Phong

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trương Thị Đạt;
2. Bà Lê Thị Quỳnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuynh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/HSST ngày 14 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST-HS ngày 18/7/2023 đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Văn B, tên gọi khác: Không; giới tính: N, sinh năm 1982 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: F Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên chăm sóc cây cảnh; trình độ học vấn: không biết đọc, không biết viết; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị B1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Trần Nguyễn Tường V, sinh năm 1993; địa chỉ: A Đường số A, KDC P, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Hoài T1, sinh năm 1987; địa chỉ: F Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 33 phút ngày 23/02/2023, lợi dụng việc chăm sóc cây cảnh tại nhà chị Trần Nguyễn Tường V tại nhà số A, Đường số A, KDC P, Khu phố A, phường P, Quận G. Nguyễn Văn B lén lút vào phòng của chị V tại tầng 2, lấy trộm 06 chiếc nhẫn vàng. Lấy trộm được tài sản, B bỏ vào túi áo đang mặc, rồi tiếp tục đi xuống sân nhà làm việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển số: 64T2 – 0423 về vườn kiểng của anh Nguyễn Thanh S, địa chỉ: F Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, cất giấu tài sản trộm cắp được tại nhà

kho của vườn kiểng và tiếp tục đi giao cây cho khách. Bị mất trộm tài sản, bị hại đến Công an trình báo. Qua truy xét, đến 19 giờ ngày 23/02/2023, Công an phường P, Quận G đưa B về trụ sở làm rõ xử lý. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định gía tài sản số 85/KL-HĐ ĐGTTHS ngày 21/3/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận G kết luận: *"trị giá 06 chiếc nhẫn vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 23.089.000 đồng"*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội; mục đích trộm cắp vì muốn có tiền tiêu xài; thấy tài sản để trên bàn, không có người trông coi, liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Vật chứng vụ án:

+ Thu giữ 06 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B gồm: (01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, phía bên trong có in chữ "Kim Thái B2 Chiểu 9999 (01) chỉ"; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, kiểu dáng được ghép từ 2 chiếc nhẫn, bên ngoài có phần hở cắt khúc từng đoạn màu đen; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, kiểu dáng là các hình tròn nối với nhau; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, kiểu dáng phần cạnh hông có nhiều khía, bên trong có khắc chữ "BVLGARI SYHIEE"; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có in chữ "Cartier 51 M00561 AU750 Vy0507"; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, phần mặt phía trên đúc hình chữ "GG"). Đây là tài sản của chị Trần Nguyễn Tường V mà bị cáo Nguyễn Văn B đã lấy trộm và tự nguyện giao nộp lại.

+ 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 15cm x 15cm, có năm ngăn (do chị Trần Nguyễn Tường V giao nộp và xác định 06 chiếc nhẫn kim loại màu vàng trước khi bị mất được để bên trong hộp nhựa).

+ 01 áo khoác Jean màu xanh dài tay (Nguyễn Văn B dùng để cất giấu số vàng trộm cắp được);

+ 01 áo thun dài tay màu xanh (Nguyễn Văn B mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp);

+ 01 quần dài màu đen (Nguyễn Văn B mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp);

+ 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, biển số: 64T2 – 0423 bị cáo Nguyễn Văn B dùng làm phương tiện để cất giấu tài sản trộm cắp được.

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Nguyễn Tường V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với B.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSQ7 ngày 12/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận vì muốn có tiền tiêu, lợi dụng việc nhà không có người trông coi, liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 đến 15 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã giao nộp lại tài sản chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại.

Về vật chứng thu giữ: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn B thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 06 chiếc nhẫn vàng của bị hại chị Trần Nguyễn Tường V. Căn cứ Kết luận định gía tài sản số 85/KL – HĐ ĐGTTHS ngày 21/3/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận G kết luận: *"trị giá 06 chiếc nhẫn vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 23.089.000 đồng"*. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục hậu quả giao nộp lại tài sản trộm cắp quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại chị Trần Nguyễn Tường V có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo để trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Trần Nguyễn Tường V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 06 chiếc nhẫn kim loại bằng vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B gồm: (01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, phía bên trong có in chữ "Kim Thái B2 Chiểu 9999 (01) Chỉ"; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, kiểu dáng được ghép từ 2 chiếc nhẫn, bên ngoài có phần hở cắt khúc từng đoạn màu đen; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, kiểu dáng là

các hình tròn nối với nhau; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, kiểu dáng phần cạnh hông có nhiều khía, bên trong có khắc chữ "BVLGARI SYHIEE"; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có in chữ "Cartier 51 M00561 AU750 Vy0507"; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, phần mặt phía trên đúc hình chữ "GG") và 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 15cm x 15cm, có năm ngăn đựng 06 chiếc nhẫn. Đây là tài sản của bị hại; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại tài sản cho bị hại là có căn cứ nên không xét.

+ 01 áo khoác Jean màu xanh dài tay (bị cáo dùng để cất giấu số vàng trộm cắp được); 01 áo thun dài tay màu xanh (bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp); 01 quần dài màu đen (bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp), bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, biển số: 64T2 – 0423. Qua xác minh, chiếc xe trên do chị Lê Thị Hoài T1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu; vì bị cáo không có xe để đi làm tại các công trình nên chị T1 đã cho bị cáo mượn sử dụng. Chị T1 không biết bị cáo sử dụng để phạm tội, Cơ quan điều tra Công an Q đã trả lại cho chị T1. Quá trình điều tra chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn B cho đến khi có Quyết định Thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác Jean màu xanh dài tay; 01 (một) áo thun dài tay màu xanh; 01 (một) quần dài màu đen.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 116 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo tại phiên tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Lê Thuần Phong**